

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN XUÂN LỘC
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 117/2025/HS-ST

Ngày: 10 - 6 -2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lữ Quốc Toàn

Bà Nguyễn Thị Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thị Châu Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Huệ - Kiểm sát viên

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại 02 điểm cầu gồm: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc và điểm cầu thành phần tại Phân trại tạm giam khu vực thành phố L, xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 93/2025/TLST-HS ngày 21 tháng 5 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2025/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2025, đối với bị cáo:

Nguyễn Đôn Phước L (Tên gọi khác: **K**), sinh năm: 1996, tại Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú và nơi ở hiện nay: ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Đôn T và bà Trần Thị S; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Quyết định số 105/QĐ-XPHC ngày 01/9/2022, bị Công an huyện X xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, số tiền là 4.000.000 đồng (*Bốn triệu đồng*) về hành vi “Mang theo trong người các loại vũ khí thô sơ hoặc các loại công cụ, phương tiện khác có khả năng sát thương nhằm mục đích gây rối trật tự công cộng, cố ý gây thương tích cho người khác”, thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 08/9/2022.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2024. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Đoàn Văn H, sinh năm: 1998 (*Vắng mặt*)
Nơi cư trú: Ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
2. Anh Nguyễn Minh H1, sinh năm: 2002 (*Vắng mặt*)
Nơi cư trú: Ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
3. Anh Đoàn Ngọc T1, sinh năm: 1993 (*Vắng mặt*)
Nơi cư trú: Ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.
4. Anh Phan Văn N, sinh năm: 1998 (*Vắng mặt*)
Nơi cư trú: Ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ 45 phút ngày 28/12/2024, qua công tác nắm tình hình quản lý địa bàn, Công an xã X, huyện X kiểm tra hành chính nhà Nguyễn Đôn Phước L, thuộc ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai, phát hiện tại phòng ngủ có L, Đoàn Văn H, sinh năm 1998, trú ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Minh H1, sinh năm 2002, trú ấp A, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Phan Văn N, sinh năm 1998 và Đoàn Ngọc T1, sinh năm 1993, cùng thường trú ấp C, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai đang có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, loại Methamphetamine (ma túy đá). Qua kiểm tra, phát hiện tại vị trí các đối tượng đang sử dụng ma túy có 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy (nỏ thủy tinh, chai nhựa, ống hút nhựa), 01 quẹt gas. Tiến hành kiểm tra trong phòng của L còn phát hiện bên trong túi 01 vải màu đen có các gói nilon và các đoạn ống hút nhựa bên trong có chứa tinh thể màu trắng nghi là ma túy gồm: 16 đoạn ống hút nhựa, hàn kín hai đầu, đều có kích thước (2,5 x 01) cm; 03 đoạn ống hút nhựa, hàn kín hai đầu, đều có kích thước (03 x 01) cm; 10 đoạn ống hút nhựa, hàn kín hai đầu, đều có kích thước (3,5 x 01) cm; 02 gói nilon dạng túi zip, kích thước (06 x 09) cm; 01 gói nilon dạng túi zip, kích thước (05 x 08) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, Nguyễn Đôn Phước L khai tinh thể màu trắng trong các gói trên đều là ma túy đá (ma túy tổng hợp), đây là ma túy của L đặt mua trên mạng, mục đích để sử dụng dần cho bản thân. Công an xã X đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Đôn Phước L và niêm phong tang vật theo quy định.

Tại các phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 28/12/2024 thể hiện: Nguyễn Đôn Phước L, Đoàn Văn H, Đoàn Ngọc T1, Nguyễn Minh H1 và Phan Văn N đều có kết quả dương tính với chất ma túy, loại Methamphetamine.

Quá trình điều tra, xác định: Nguyễn Đôn Phước L là đối tượng sử dụng ma túy từ năm 2024 đến nay, loại ma túy sử dụng là ma túy tổng hợp. Ngày 24/12/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L liên hệ với một người tên gọi A L1 (không rõ nhân thân lai lịch) thông qua điện thoại để hỏi mua ma túy tổng hợp với số tiền 3.800.000 đồng, thì A L1 đồng ý. Sau khi thỏa thuận xong, L đến tiệm điện thoại tại

khu vực xã X (không nhớ tên) để nhờ chuyển tiền theo yêu cầu của A L1. Đến ngày 27/12/2024, L nhận được ma túy do A L1 gửi bằng cách đóng gói trong hộp giấy rồi gửi theo đường xe khách (không rõ tên nhà xe). Sau khi nhận được ma túy, trên đường về nhà, do sợ bị Công an phát hiện nên L đã tháo sim điện thoại vứt bỏ (không nhớ nơi vứt sim). Khi về đến nhà, L đi vào phòng ngủ của mình và phân chia 03 gói ma túy mua được thành nhiều đoạn ống hút, gói nhỏ để thuận tiện cho việc sử dụng ma túy, cất giấu vào trong túi vải màu đen, rồi cất trong hộc tủ tại phòng ngủ. Ngày 27/12/2024, L đã lấy 01 đoạn ống hút chứa ma túy để sử dụng cho bản thân.

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/12/2024, L đang ở nhà thì Đoàn Văn H đến nhà chơi. Trong lúc ngồi chơi, H hỏi L "còn không cho xin một hai hơi" (L hiểu là H muốn hỏi còn ma túy không để H sử dụng), thì L đồng ý. Tại phòng ngủ, L lấy 01 đoạn ống hút chứa ma túy tổng hợp từ số ma túy mua được đổ hết vào nỏ thủy tinh, số ma túy còn lại gồm 16 đoạn ống hút nhựa, hàn kín hai đầu, đều có kích thước (2,5 x 01) cm; 03 đoạn ống hút nhựa, hàn kín hai đầu, đều có kích thước (03 x 01) cm; 10 đoạn ống hút nhựa, hàn kín hai đầu, đều có kích thước (3,5 x 01) cm; 02 gói nilon dạng túi zip, kích thước (06 x 09) cm; 01 gói nilon dạng túi zip, kích thước (05 x 08) cm, bên trong đều chứa ma túy tổng hợp thì L cất giấu vào trong hộc tủ tại phòng ngủ. Sau khi đổ ma túy vào nỏ thủy tinh, L dùng quẹt gas đốt nỏ ma túy và sử dụng ma túy. Sau khi L sử dụng ma túy xong thì H sử dụng ma túy. Sau đó, L và H thay phiên nhau sử dụng ma túy. L và H cùng sử dụng ma túy khoảng 04 lần thì Nguyễn Minh H1 đến để trả tiền mà H1 đã mượn L trước đó. Thấy H1, L hỏi "em chơi không nè" thì H1 biết L rủ H1 sử dụng ma túy chung, thì H1 đồng ý nên đã cầm bộ dụng cụ sử dụng có sẵn ma túy rồi sử dụng ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong thì H đi về. Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, H tiếp tục đến nhà L chơi, khi vào phòng ngủ L thì thấy L, H1 đang sử dụng điện thoại. Thấy H đến, L cầm bộ dụng cụ sử dụng ma túy đẩy về phía H, đồng thời rủ H tiếp tục sử dụng ma túy. Được L rủ sử dụng ma túy thì H cầm lấy bộ dụng cụ và sử dụng ma túy, H sử dụng xong thì L, H1 cũng lần lượt sử dụng ma túy. Khoảng 10 phút sau, Đoàn Ngọc T1 đến nhà L chơi để trả cho L dây sạc điện thoại. T1 đi vào phòng ngủ thì thấy có L, H1, H đang ngồi dưới nền nhà phòng ngủ. Đồng thời, thấy có dụng cụ sử dụng ma túy nên T1 xin L chơi một hơi (nghĩa là sử dụng ma túy) thì L đồng ý. T1 ngồi xuống hút được hai hơi ma túy rồi ngồi nói chuyện. T1 ngồi chơi được khoảng 30 phút, lúc này có Phan Văn N đến. N đi vào phòng ngủ thì thấy L, H, H1 và T1 đang ngồi sử dụng ma túy. L thấy N nên rủ N cùng sử dụng ma túy, N đồng ý. Nhất ngồi xuống bên cạnh T1 và sử dụng ma túy. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang sử dụng trái phép chất ma túy bị Công an xã X bắt quả tang và niêm phong tang vật như đã nêu trên.

* Vật chứng vụ án:

- 01 quẹt gas; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy được cấu tạo gồm: 01 chai nhựa, trên nắp chai đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 hút nhựa, một lỗ gắn 01 nỏ thủy tinh, đây là dụng cụ các đối tượng sử dụng trái phép chất ma túy;

- 01 túi vải màu đen, thân túi in chữ PAPAFOOD thu giữ của Nguyễn Đôn Phước L, đây là dụng cụ L tàng trữ trái phép chất ma túy;

- 01 nỏ thủy tinh bị bể, trên thân nỏ thủy tinh bám dính chất màu nâu trắng, được tách ra từ bộ dụng cụ sử dụng ma túy, thu giữ của Nguyễn Đôn Phước L, được niêm phong, ký hiệu M1;

- 16 đoạn ống hút nhựa, hàn kín hai đầu, đều có kích thước (2,5 x 01) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, thu giữ của Nguyễn Đôn Phước L, được niêm phong, ký hiệu M2;

- 03 đoạn ống hút nhựa, hàn kín hai đầu đều có kích thước (03 x 01) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, thu giữ của Nguyễn Đôn Phước L, được niêm phong, ký hiệu M3;

- 10 đoạn ống hút nhựa, hàn kín hai đầu, đều có kích thước (3,5 x 01)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, thu giữ của Nguyễn Đôn Phước L, được niêm phong, ký hiệu M4;

- 02 gói nilon dạng túi zip, kích thước (06 x 09)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, thu giữ của Nguyễn Đôn P, được niêm phong, ký hiệu M5;

- 01 gói nilon dạng túi zip, kích thước (05 x 08)cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng, thu giữ của Nguyễn Đôn Phước L, được niêm phong, ký hiệu M6.

- 01 sim điện thoại; 01 điện thoại đi động nhãn hiệu Nokia 1203, bàn phím, không cảm ứng, Nguyễn Đôn Phước L dùng để liên lạc khi thực hiện hành vi mua ma túy, L khai sim điện thoại đã vứt bỏ, điện thoại N1 không rõ để đâu, quá trình điều tra xác minh không thu hồi được.

* Tại kết luận giám định số 2749/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ, kết luận:

- Mẫu chất màu trắng nâu (Ký hiệu M1) bám dính trong 01 (một) nỏ thủy tinh bị bể được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine. Mẫu dạng vệt, không xác định được khối lượng.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,0661 gam (hai phẩy không sáu sáu một gam), loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 0,4556 gam (không phẩy bốn năm năm sáu gam), loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M4) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,1680 gam (hai phẩy một sáu tám không gam). loại: Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M5) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,7345 gam (hai phẩy bảy ba bốn năm gam, loại:

Methamphetamine.

- Mẫu tinh thể màu trắng (Ký hiệu M6) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng: 2,1614gam (hai phẩy một sáu một bốn gam), loại: Methamphetamine.

Kèm theo kết luận giám định: Không.

H1 lại đối tượng giám định: Toàn bộ đối tượng còn lại sau giám định. Không hoàn lại mẫu M1. Mẫu M1 đã sử dụng hết trong công tác giám định. Mẫu vật còn lại sau giám định có khối lượng: M2=2,0263gam; M3=0,4046gam; M4=2,1138gam; M5=2,6745gam; M6=2,1242gam.

Toàn bộ đối tượng sau giám định được hoàn lại trong niêm phong kí hiệu số 2749/KL-KTHS.

Tại bản cáo trạng số: 108/CT-VKS-HS ngày 20 tháng 5 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc truy tố bị cáo Nguyễn Đôn Phước L về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo bản cáo trạng và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đôn Phước L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự. Tình tiết tăng nặng: Không có. Tình tiết giảm nhẹ: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 38, Điều 55, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử phạt: bị cáo Nguyễn Đôn Phước L từ 07 năm đến 08 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Tổng hợp hình phạt từ 15 năm đến 17 năm tù.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc tuyên: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì đã được niêm phong mẫu vật sau giám định số 2749/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 quẹt gas; 01 túi vải màu đen thân túi in chữ PAPAFOOD; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, trên nắp được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa.

Bị cáo nói lời sau cùng: Mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, Quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập trong hồ sơ vụ án thể hiện: Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 28/12/2024, tại nhà của Nguyễn Đôn Phước L thuộc ấp B, xã X, huyện X, tỉnh Đồng Nai; Nguyễn Đôn Phước L có hành vi cung cấp chất ma túy, địa điểm và dụng cụ sử dụng ma túy để tổ chức cho L cùng Đoàn Văn H, Đoàn Ngọc T1, Nguyễn Minh H1, Phan Văn N sử dụng trái phép chất ma túy. Đến khoảng 19 giờ 45 phút cùng ngày, khi cả nhóm đang sử dụng trái phép chất ma túy thì bị Công an xã X tiến hành kiểm tra hành chính phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ gồm: 01 quẹt gas; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy được cấu tạo gồm: 01 chai nhựa, trên nắp chai đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn 01 hút nhựa, một lỗ gắn 01 nó thủy tinh. Kết quả giám định: Tinh thể màu trắng được niêm phong, ký hiệu (M1) gửi đến giám định là ma túy, loại Methamphetamine.

Ngoài ra, vào ngày 28/12/2024, Nguyễn Đôn Phước L còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy sử dụng cho bản thân gồm: 16 đoạn ống hút nhựa, hàn kín hai đầu, đều có kích thước (2,5 x 01) cm; 03 đoạn ống hút nhựa, hàn kín hai đầu, đều có kích thước (03 x 01) cm; 10 đoạn ống hút nhựa, hàn kín hai đầu, đều có kích thước (3,5 x 01)cm; 02 gói nilon dạng túi zip, kích thước (06 x 09) cm; 01 gói nilon dạng túi zip, kích thước (05 x 08) cm, bên trong có chứa tinh thể màu trắng. Kết quả giám định: Các mẫu tinh thể màu trắng, được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, loại: Methamphetamine; có tổng khối lượng: 9,5856 gam.

Như vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Đôn Phước L phạm tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 255 và tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[2] Về tình tiết định khung hình phạt:

Trong ngày 28/12/2024, bị cáo Nguyễn Đôn Phước L đã tổ chức cho 04 người gồm Đoàn Văn H, Đoàn Ngọc T1, Nguyễn Minh H1, Phan Văn N sử dụng trái phép chất ma túy nên thuộc trường hợp phạm tội “*Đối với 02 người trở lên*” là tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Bị cáo Nguyễn Đôn Phước L còn có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy sử dụng cho bản thân, loại: Methamphetamine, tổng khối lượng: 9,5856 gam là tình

tiết định khung hình phạt quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

[5] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần áp dụng hình phạt tù nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về xử lý vật chứng:

- 01 phong bì đã được niêm phong mẫu vật sau giám định số 2749/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ bên trong chứa ma túy sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 quẹt gas, 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, trên nắp được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống nhựa công cụ bị cáo dùng vào việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và 01 túi vải màu đen thân túi in chữ PAPAFOOD là công cụ bị cáo sử dụng vào việc tàng trữ trái phép chất ma túy, do không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với Đoàn Văn H, Đoàn Ngọc T1, Nguyễn Minh H1 và Phan Văn Nhật L2 người sử dụng trái phép chất ma túy cùng Nguyễn Đôn Phước L. Quá trình điều tra thì H, T1, H1, N không tham gia, không giúp sức nên không đồng phạm với Nguyễn Đôn Phước L về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên Cơ quan Cảnh sát điều tra (PC04) Công an tỉnh Đ chuyển hồ sơ đến Công an xã X để ra Quyết định xử phạt đối với H, T1, H1, N về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại khoản 1, Điều 23 Nghị định 144/2021/NĐ-CP là phù hợp.

Đối với thanh niên tên “A L1” mà Nguyễn Đôn Phước L khai đã bán ma túy cho; quá trình điều tra có không xác định được nhân thân, lai lịch nên không có căn cứ để xử lý.

[8] Đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đôn Phước L phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đôn Phước L **05 (năm)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và **07 (bảy)** năm **06 (sáu)** tháng tù về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*”. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là **13 (mười ba)** năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 28/12/2024.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì được niêm phong mẫu vật sau giám định số 2749/KL-KTHS ngày 03/01/2025 của Phòng K1 Công an tỉnh Đ; 01 (một) quẹt gas; 01 (một) túi vải màu đen, thân túi in chữ PAPAFOOD; 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa, trên nắp được đục 02 lỗ, 01 lỗ gắn ống hút nhựa.

(Đặc điểm vật chứng theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 23 tháng 5 năm 2025).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Đôn Phước L phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND. T.Đồng Nai;
- VKSND T.Đồng Nai;
- Sở Tư pháp T.Đồng Nai;
- Công an H.Xuân Lộc;
- VKSND H.Xuân Lộc;
- Chi cục THADS H.Xuân Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Hồ sơ thi hành án;
- Lưu AV, HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

